TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **146/**2017/QĐST-HNGĐ	*Chơn Thành, ngày 30 tháng 8 năm2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 244/2017/TLST- HNGĐ ngày 31/7/2017, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1987

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Thành M, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp 6, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1987, và anh Nguyễn Thành M, sinh năm 1985, có cùng địa chỉ cư trú tại xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Gia N, sinh ngày 25/4/2013 cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng;

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Gia N, sinh ngày 25/4/2013, theo hình thức cấp dưỡng hàng tháng, mỗi tháng 2000.000 đồng *(Hai triệu đồng),* thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Quyết

định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tên Nguyễn Gia N, sinh ngày 25/4/2013 đủ 18 tuổi.

2.3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc N phải chịu số tiền 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình và số tiền 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008844, quyển số 000177, ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Trương Quốc Khánh